kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

*(Đề thi có 2 trang)*

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

*Phát hành ngày 02/11/2026*

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

**Mã đề: H10.CK1.217**

## PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Trường hợp nào sau đây **không** dẫn điện?

**A.** MgO nóng chảy

**B.** dung dịch MgO đang được khuấy

**C.** dung dịch MgO trong nước

**D.** MgO ở thể rắn

**Câu 2.** Chỉ để so sánh kích thước đặc trưng, coi nguyên tử và hạt nhân là hai hình cầu đồng tâm, bán kính lần lượt $R_a = 1 \cdot 10^{-9}$ m và $R_n = 3 \cdot 10^{-14}$ m. Người thiết kế đề xuất đường kính hạt nhân bằng $\frac{3}{100000}$ đường kính nguyên tử. Phát biểu nào đồng thời đúng về tỉ số bán kính, tỉ số thể tích và tỉ lệ đề xuất?

**A.** $R_a/R_n = \frac{100000}{3}$ $V_n/V_a = \frac{27}{1000000000000000}$ tỉ lệ đề xuất đúng tỉ lệ.

**B.** $R_a/R_n = \frac{100000}{3}$ $V_n/V_a = \frac{27}{1000000000000000}$ tỉ lệ đề xuất sai tỉ lệ.

**C.** $R_a/R_n = \frac{100000}{3}$ $V_n/V_a = \frac{3}{100000}$ tỉ lệ đề xuất đúng tỉ lệ.

**D.** $R_a/R_n = \frac{3}{100000}$ $V_n/V_a = \frac{27}{1000000000000000}$ tỉ lệ đề xuất đúng tỉ lệ.

**Câu 3.** Lớp vỏ nguyên tử được tạo nên từ

**A.** các proton và neutron.

**B.** các electron chuyển động quanh hạt nhân.

**C.** các proton chuyển động quanh hạt nhân.

**D.** các neutron chuyển động quanh hạt nhân.

**Câu 4.** Cho bốn cặp ký hiệu hạt nhân giả định; E chỉ là ký hiệu chung, số Z quyết định nguyên tố. Chỉ xét định nghĩa đồng vị theo số proton/neutron, không suy độ bền hoặc sự tồn tại tự nhiên của các hạt nhân. Cặp 1: ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{62}_{22}\mathrm{E}$ Cặp 2: ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{58}_{23}\mathrm{E}$ Cặp 3: ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{59}_{23}\mathrm{E}$ Cặp 4: ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{62}_{21}\mathrm{E}$. Cặp nào là đồng vị?

**A.** ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{59}_{23}\mathrm{E}$ **B.** ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{62}_{21}\mathrm{E}$ **C.** ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{62}_{22}\mathrm{E}$ **D.** ${}^{58}_{22}\mathrm{E}$ và ${}^{58}_{23}\mathrm{E}$

## PHẦN II. TỰ LUẬN

**Câu 5.** Phân lớp $1s$ chứa được tối đa bao nhiêu electron?

.....

.....

.....

**Câu 6.** Tinh thể NaF (sodium fluoride) gồm các ion $\mathrm{Na}^+$ và $\mathrm{F}^-$ sắp xếp trật tự theo mạng lập phương tâm diện. Tổng số phối trí của một ion $\mathrm{Na}^+$ và một ion $\mathrm{F}^-$ bằng bao nhiêu?

.....

.....

.....

**Câu 7.** Cho năm phát biểu về phương pháp nghiên cứu hóa học: (1) Kết luận phải dựa trên dữ liệu, có xét sai số và khả năng lặp lại của phép đo. (2) Giả thuyết càng khó kiểm tra thì càng có giá trị khoa học. (3) Báo cáo chỉ cần nêu kết luận, không cần trình bày quy trình và số liệu. (4) Khi khảo sát một yếu tố, cần giữ các yếu tố còn lại ổn định trong phạm vi có thể. (5) Kết luận khoa học không cần dữ liệu nếu phù hợp trực giác người làm thí nghiệm. Có bao nhiêu phát biểu không đúng?

.....

.....

.....